

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST  
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Thành

Ông Phạm Thanh Giản.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

**- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST-TL ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đỗ Văn D**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại H. ĐKHKT: Khu Cẩm Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố H, chỗ ở: Tổ 9, phường Hòa Nghĩa, quận K, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn Đạo (đã chết) và bà Nguyễn Thị Dung (đã chết); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 112/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2014 (chưa được xóa án tích);

- Bản án số 10/2015/HSST ngày 06/02/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích);

- Bản án số 30/2015/HSST ngày 02/4/2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố H, xử phạt 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với 42 tháng tù tại bản án số 10/2015/HSST ngày 06/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long buộc Đỗ Văn D phải chấp hành 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2021 (chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Có 03 tiền án đã được xóa án tích.

- Bản án số 01/STHS ngày 15/01/1992, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa án tích);

- Bản án số 19/HS-ST ngày 09/5/1994, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa án tích);

- Bản án số 307 ngày 27/8/1997, Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt là 08 năm tù (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022, chuyển tạm giam ngày 01/4/2022 ; có mặt.

*Bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Tổ 14, phường Hưng Đạo, quận K, thành phố H. Có mặt.

*Người có quyền lợi liên quan:*

- Anh **Trần** Mạnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 6 phường Hòa Nghĩa, quận K, thành phố H. Vắng mặt.

- Công ty tài chính TNHH HD SAISON, Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà VIT, số 519, Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Điện thoại hợp pháp: ông Vũ Hữu Vĩnh - nhân viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số: 220921-13-CEA ngày 21 tháng 9 năm 2022. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, Đỗ Văn D điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 15F1 - 354.51 đến khu vực vỉa hè thuộc tổ dân phố Phú Hải 2, phường Anh D, quận K, thành phố H ngồi uống nước tại quán của bà Trần Thị T. Trong khi ngồi uống nước, D quan sát thấy bà T cất tiền, điện thoại vào một hộp gỗ để trên bàn không có khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi thấy bà T đứng dậy đi ra ngoài quán, D đã mở nắp hộp lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 có vỏ ốp và số tiền 700.000 đồng sau đó đi về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày, D mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng Mạnh Đ ở số 248 đường Tư Thủy, phường Hòa Nghĩa, quận K, thành phố H bán được 1.450.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán

điện thoại D ăn tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 23/3/2022, D đến Công an phường Anh D đầu thú và giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 15F1 - 354.51.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng; 01 vỏ ốp điện thoại đã qua sử dụng trị giá 5000 đồng; 01 sim điện thoại số 0962.159.394 giá trị 25.000 đồng. Tổng giá trị 1.730.000 đồng.

Trích xuất dữ liệu hình ảnh camera tại quán nhà bà T xác định: Thời gian 10 giờ 20 phút ngày 20/3/2022, Đỗ Văn D ngồi ở quán nước, khi bà T đứng dậy đi ra phía ngoài D đưa tay trái lấy tài sản ở trong hộp gỗ trên bàn rồi cất vào túi quần sau đó ra xe mô tô điều khiển đi.

Quá trình điều tra Đỗ Văn D khai nhận toàn bộ như đã nêu. Sau khi lấy được tài sản, D đã tắt nguồn điện thoại và kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 700.000 đồng. Chiều cùng ngày, D tháo sim và vỏ ốp điện thoại vứt vào xe thu gom rác trên đường rồi đến cửa hàng mua điện thoại Mạnh Đ bán được 1.450.000 đồng, số tiền trộm cắp được D đã ăn tiêu hết. Sáng ngày 23/3/2022, khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát giác D đến Công an phường Anh D, quận K đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội nêu trên của Đỗ Văn D, phù hợp lời khai của bị hại, dữ liệu điện tử đã thu giữ, vật chứng, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 thu giữ tại cửa hàng điện thoại Mạnh Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T.

Xe mô tô Aiblade biển kiểm soát 15F1 - 354.51 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận K để quản lý.

Đối với **Trần** Mạnh Đ, khi mua điện thoại Samsung A11 của D nhưng không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Văn D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 700.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với D. Anh Trần Mạnh Đ là chủ cửa hàng điện thoại Mạnh Đ không yêu cầu D phải trả lại số tiền đã mua điện thoại 1.450.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSDK ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận K truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Người bị hại là bà T trình bày sau khi D ra đầu thú, gia đình D đã bồi thường cho bà số tiền 700.000đ và bà cũng đã nhận lại chiếc điện Thoại. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đ diện hợp pháp cho công ty tài chính TNHH HD SAISON trình bày: Chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 15F1 - 354.51 là tài sản bị cáo thế chấp cho công ty đảm bảo cho khoản vay 38.000.000 đồng để mua chiếc xe nói trên. Nay chiếc xe đang bị thu giữ và bị cáo vẫn còn nợ công ty số tiền 28.803.000đ và đã quá hạn 136 ngày (tính đến ngày 20/9/2022); vì vậy, Đ diện công ty tài chính TNHH HD SAISON có ý kiến nếu Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô thì đề nghị phát mại tài sản để thanh toán cho công ty khoản nợ trước rồi mới tịch thu sung ngân sách phần tiền còn lại. Trường hợp, chiếc xe được trả lại cho bị cáo thì đề nghị giao lại tài sản cho công ty để công ty phát mại thu hồi nợ theo quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2014 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Bị cáo cũng nhất trí với đề nghị của Đ diện Công ty tài chính TNHH HD SAI SON và có ý kiến nếu bị cáo được trả lại chiếc xe mô tô thì đề nghị giao xe cho công ty để xử lý thu hồi nợ.

Đ diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn D với mức án từ 30 ~~đến~~ 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, Đ diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về việc xử lý vật chứng và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, Đỗ Văn D khai nhận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 20/3/2022, tại quán nước của bà Trần Thị T ở tổ dân phố Phú Hải 2, phường Anh D, quận K, thành phố H, lợi dụng sự sơ hở của bà T, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A11 (kèm theo 01 ốp và 01 sim điện thoại) đồng; Theo Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng; 01 vỏ ốp điện thoại đã qua sử dụng trị giá 5000 đồng; 01 sim điện thoại số 0962.159.394 giá trị 25.000 đồng. Cộng là 1.730.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của bà T là 2.430.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự song bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đ. Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 700.000 đồng, điện thoại của bị hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; Anh Trần Mạnh Đ là chủ cửa hàng điện thoại Mạnh Đ không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền đã mua điện thoại 1.450.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị hại và anh Đ đến vụ án nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10]Đối với chiếc xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15F1 - 354.51, Hội đồng xét xử xét thấy không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, chiếc xe đang là tài sản thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 2W022017369 ngày 09/11/2021 được ký kết giữa bị cáo và công ty tài chính TNHH HD SAISON. Hội đồng xét xử xét thấy: việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa bị cáo và công ty tài chính TNHH HD SAISON không liên quan đến vụ án này nên không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp bị cáo và công ty tài chính TNHH HD SAISON sẽ khởi kiện và giải quyết bằng 1 vụ án khác. Tại phiên tòa, bị cáo và Đ diện công ty đã thống nhất trường hợp chiếc xe không bị tịch thu sung quỹ thì sẽ giao cho công ty tài chính TNHH HD SAISON để xử lý thu hồi nợ. Việc thỏa thuận về việc giao xe giữa bị cáo và Công ty tài chính TNHH HD SAISON là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 299, 301, 320 Bộ luật Dân sự và Điều 14 Nghị Quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2014 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc Hội về việc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 do đó cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn D36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-3-2022.

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Giao cho công ty tài chính TNHH HD SAISON chiếc xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15F1 - 354.51 (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H) để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan là Công ty tài chính TNHH HD SAISON được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan là anh Trần Mạnh Đương mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận K;
- PV06, PC 10 Công an TP H;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam Công an TP H
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Trung**